

Trường: Agentra

Tổ: Công nghệ thông tin

Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo

CỐT TRUYỆN, NHÂN VẬT, ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN, TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI

Môn: Ngữ văn Lớp: 12

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nhận biết và phân tích được khái niệm **cốt truyện** trong truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại: tình huống truyện, xung đột, cao trào và kết thúc; phân biệt cốt truyện tuyến tính và phi tuyến tính, đặc trưng của cốt truyện hiện đại (chú trọng tình huống nhận thức hơn xung đột hành động).
- Hiểu và phân biệt được các **kiểu nhân vật** trong truyện hiện đại: nhân vật chính, phụ, đối lập; nắm được cách nhà văn xây dựng nhân vật qua ngoại hình, hành động, ngôn ngữ đối thoại, độc thoại nội tâm và mối quan hệ với các nhân vật khác.
- Nắm vững khái niệm **điểm nhìn trần thuật** (point of view): điểm nhìn ngôi thứ nhất (người kể xưng “tôi”, điểm nhìn bên trong), ngôi thứ ba toàn tri và ngôi thứ ba hạn tri; nhận ra sự dịch chuyển điểm nhìn trong một văn bản cụ thể và tác dụng nghệ thuật của nó.
- Vận dụng kiến thức về ba yếu tố tự sự trên để đọc hiểu đoạn trích truyện ngắn hiện đại Việt Nam (văn bản minh họa chính: *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu; văn bản mở rộng: *Vợ nhặt* của Kim Lân).

2. Về năng lực

a) Năng lực chung:

- **Tự học và tự chủ:** Học sinh (HS) chủ động đọc trước văn bản, ghi chép và hệ thống hóa kiến thức về các yếu tố tự sự; tự rút ra nhận xét cá nhân khi phân tích văn bản mà không phụ thuộc hoàn toàn vào hướng dẫn của giáo viên (GV).
- **Giao tiếp và hợp tác:** HS thảo luận nhóm, trình bày và phản biện ý kiến về cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn; lắng nghe và điều chỉnh quan điểm của mình dựa trên góp ý của bạn và GV một cách có văn hóa.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** HS phân tích tình huống truyện, lý giải lựa chọn điểm nhìn của nhà văn và đánh giá hiệu quả nghệ thuật của các yếu tố tự sự trong ngữ cảnh tác phẩm cụ thể.

b) Năng lực đặc thù (Ngữ văn):

- **Năng lực đọc hiểu văn bản:** Đọc hiểu văn bản tự sự hiện đại ở mức độ sâu; nhận diện và phân tích các yếu tố nghệ thuật (cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn) và lý giải ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm từ các yếu tố đó.
- **Năng lực cảm thụ thẩm mỹ:** Cảm nhận vẻ đẹp của ngôn từ, hình tượng nhân vật và tình huống truyện độc đáo; đánh giá được sự sáng tạo trong bút pháp tự sự của nhà văn hiện đại Việt Nam.
- **Năng lực tạo lập văn bản:** Viết đoạn văn ngắn phân tích một yếu tố nghệ thuật (điểm nhìn hoặc nhân vật) trong văn bản đọc hiểu, có luận điểm rõ ràng, dẫn chứng cụ thể từ văn bản và lập luận mạch lạc.

c) Năng lực số phát triển qua bài:

- **Khai thác và xử lý thông tin số:** HS sử dụng công cụ vẽ sơ đồ trực tuyến (Google Slides hoặc Canva) để lập **sơ đồ cốt truyện** (story map) thể hiện tình huống, xung đột, cao trào và kết thúc của *Chiếc thuyền ngoài xa*; từ đó rèn kỹ năng tổ chức và trực quan hóa thông tin bằng công cụ số.
- **Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số:** Các nhóm chia sẻ sơ đồ qua liên kết Google Slides, GV chiếu sơ đồ nhóm lên màn hình lớp để cả lớp nhận xét chéo; HS bước đầu làm quen với hình thức cộng tác và phản hồi trong môi trường số.

3. Về phẩm chất

- **Yêu nước:** Trân trọng những tác phẩm văn xuôi hiện đại Việt Nam phản ánh hiện thực đời sống và vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; ý thức bảo

tồn và phát huy di sản văn học dân tộc.

- **Nhân ái:** Đồng cảm với số phận và tâm tư của các nhân vật trong tác phẩm (người đàn bà hàng chài, bà cụ Tứ, Tràng...); từ đó mở rộng tình yêu thương, sự thấu hiểu và tinh thần bao dung đối với con người trong cuộc sống.
- **Chăm chỉ:** Chủ động chuẩn bị bài, đọc trước văn bản và nghiêm túc thực hành các bài tập đọc hiểu cả trong lẫn sau giờ học.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tiếp nhận văn học một cách chủ động, có chọn lọc và phê phán; biết liên hệ giá trị nhân văn của tác phẩm với trách nhiệm cá nhân trước cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:**
 - Sách giáo khoa Ngữ văn 12; phiếu học tập in sẵn gồm bảng sơ đồ cốt truyện và câu hỏi phân tích.
 - Máy chiếu, màn hình; slide trình chiếu có hình ảnh minh họa tác giả Nguyễn Minh Châu, Kim Lân và cảnh biển làng chài gợi không khí tác phẩm.
 - Đoạn trích văn bản (*Chiếc thuyền ngoài xa* và *Vợ nhặt*) in ra giấy khổ A4, đủ cho cả lớp.
 - QR code dẫn đến mẫu sơ đồ cốt truyện trên Google Slides (GV tạo sẵn, mở quyền chỉnh sửa theo nhóm).
- **Học sinh:**
 - Đọc trước truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) và ghi chú cá nhân về nhân vật, sự kiện nổi bật, cảm nhận ban đầu về người kể chuyện.
 - Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (nếu có) để truy cập Google Slides trong hoạt động nhóm.
 - Bút, vở ghi và phiếu học tập.
- **Học liệu số:**
 - Mẫu sơ đồ cốt truyện trên Google Slides (4 ô: tình huống – xung đột – cao trào – kết thúc), GV chia sẻ qua QR code hoặc đường dẫn rút gọn.
 - Slide tóm tắt lý thuyết ba yếu tố tự sự (cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn) có sơ đồ và ví dụ trực quan.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu – Khởi động (5 phút)

a) Mục tiêu:

- Tạo tâm thế học tập tích cực, khơi gợi hứng thú và kết nối với kinh nghiệm đọc văn của HS.
- Bước đầu huy động vốn hiểu biết về truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại, đặc biệt về yếu tố người kể chuyện và vị trí quan sát.

b) Nội dung:

GV chiếu một hình ảnh gợi cảm (bức ảnh con thuyền trên biển mờ sương hoặc khung cảnh làng chài bình yên) và đọc chậm đoạn văn mở đầu của *Chiếc thuyền ngoài xa*: “*Lúc bấy giờ trời đầy sương mù và tôi nhìn thấy chiếc thuyền đang chèo thẳng vào trước mặt tôi...*” GV đặt câu hỏi mở: *Theo em, ai đang kể câu chuyện này? Người kể đó đang đứng ở đâu, nhìn từ góc độ nào để quan sát sự việc?*

c) Sản phẩm:

HS chia sẻ cảm nhận ban đầu (1–2 câu) về người kể chuyện và vị trí quan sát trong đoạn văn vừa nghe. GV ghi nhanh một vài từ khóa do HS phát biểu (“người kể”, “tôi”, “góc nhìn”, “người ngoài cuộc”) lên góc bảng để tạo cầu nối tự nhiên vào bài học.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu hình ảnh làng chài, đọc đoạn trích ngắn. - GV đặt câu hỏi: “ <i>Ai đang kể? Người kể đứng ở đâu để nhìn?</i> ” - HS lắng nghe và quan sát hình ảnh trên màn chiếu.	- HS tiếp nhận câu hỏi mở, huy động ký ức về tác phẩm đã đọc trước ở nhà.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ cá nhân (khoảng 1 phút). - HS có thể trao đổi nhanh với bạn bên cạnh để bổ sung ý kiến. - GV không can thiệp, để HS tự hình thành câu trả lời ban đầu.	- HS huy động được kinh nghiệm đọc văn bản trước giờ học; có câu trả lời cá nhân về người kể và góc nhìn.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2–3 HS chia sẻ ý kiến trước lớp. - GV lắng nghe, ghi từ khóa lên bảng (“ngôi thứ nhất”, “người kể – tôi”, “quan sát từ bờ”). - Lớp nhận xét ngắn về ý kiến của bạn.	- HS nhận diện được: câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất (“tôi” là nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng); người kể đứng ngoài quan sát cảnh vật trên biển.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét nhanh, chưa chốt lý thuyết. - GV dẫn dắt: <i>“Ai kể, kể từ đâu – đó chính là điểm nhìn trần thuật, một trong ba yếu tố cốt lõi chúng ta sẽ khám phá hôm nay cùng với cốt truyện và nhân vật.”</i>	- HS có tâm thế tò mò, sẵn sàng bước vào phần hình thành kiến thức mới với câu hỏi chưa có lời giải trọn vẹn.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)

a) Mục tiêu:

- HS nắm được định nghĩa, đặc điểm và vai trò của **cốt truyện, nhân vật** và **điểm nhìn trần thuật** trong truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại.
- HS nhận diện được ba yếu tố này trong văn bản *Chiếc thuyền ngoài xa* qua thảo luận nhóm và phân tích đoạn trích.
- HS sử dụng được công cụ số (Google Slides) để lập sơ đồ cốt truyện – tích hợp năng lực số khai thác và trực quan hóa thông tin.

b) Nội dung:

GV tổ chức trình bày và thảo luận theo ba nội dung lồng ghép liên tục:

1. **Cốt truyện:** Cốt truyện là hệ thống các sự kiện có quan hệ nhân quả, tạo nên vận động và phát triển của tác phẩm. Các thành phần cơ bản: *tình huống truyện* (hoàn cảnh đặc

biệt bộc lộ bản chất nhân vật), *xung đột* (mâu thuẫn giữa các nhân vật hoặc giữa nhân vật với hoàn cảnh), *cao trào* (điểm căng thẳng nhất) và *kết thúc*. Đặc điểm cốt truyện hiện đại: thường phi tuyến tính, chú trọng tình huống nhận thức (khoảnh khắc nhân vật thay đổi nhận thức về cuộc sống) hơn là xung đột hành động kịch tính.

2. Nhân vật: Phân loại nhân vật (chính – phụ; đối lập; nhân vật – biểu tượng). Cách xây dựng nhân vật hiện đại: tập trung vào tâm lí nội tâm (độc thoại nội tâm, dòng ý thức), hành động trong tình huống éo le, ngôn ngữ đối thoại giàu ngầm ý. Nhân vật hiện đại thường không thuần nhất tốt/xấu mà phức tạp, nhiều chiều.

3. Điểm nhìn trần thuật: Ba kiểu cơ bản – *ngôi thứ nhất* (người kể xưng “tôi”, điểm nhìn bên trong, hạn chế trong phạm vi trải nghiệm cá nhân); *ngôi thứ ba toàn tri* (người kể biết tất cả, thấy bên trong mọi nhân vật); *ngôi thứ ba hạn tri* (người kể theo sát góc nhìn của một nhân vật, biết những gì nhân vật đó biết). Sự dịch chuyển điểm nhìn trong một tác phẩm tạo chiều sâu và mở rộng nhận thức cho người đọc.

Tích hợp năng lực số (4 phút, song song với phần nhân vật): GV chia sẻ QR code dẫn đến mẫu sơ đồ cốt truyện trên Google Slides (4 ô: Tình huống – Xung đột – Cao trào – Kết thúc). Nhóm HS (2–3 người/nhóm) cùng điền vào sơ đồ dựa trên kiến thức vừa học và văn bản đã đọc trước. GV quan sát nhanh các nhóm qua màn hình chiếu, nhắc nhở nhóm còn lúng túng.

c) Sản phẩm:

- **Phiếu ghi lý thuyết** (HS ghi vào vở): định nghĩa, đặc điểm và ví dụ minh họa từ *Chiếc thuyền ngoài xa* cho ba yếu tố cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn.
- **Sơ đồ cốt truyện số** (nhóm hoàn thành trên Google Slides): Tình huống – Phùng đi chụp ảnh biển, phát hiện cảnh bạo hành gia đình phía sau bức ảnh đẹp. Xung đột – vẻ đẹp nghệ thuật mâu thuẫn với hiện thực khổ đau. Cao trào – cảnh người chồng đánh vợ và người đàn bà nhất quyết không bỏ chồng. Kết thúc – Phùng nhìn lại bức ảnh với nhận thức mới về nghệ thuật và cuộc đời.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia nhóm (2–3 HS/nhóm), phát phiếu học tập và chia sẻ QR code sơ đồ cốt truyện Google Slides. - GV nêu hai nhiệm vụ song song: (1) lắng nghe và ghi tóm tắt lý thuyết ba yếu tố vào vở; (2) nhóm điền sơ đồ cốt truyện số của <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (thực hiện trong 4 phút khi GV trình bày phần nhân vật).	- HS nhận phiếu, quét QR code mở mẫu sơ đồ, phân công vai trò nhóm (người gõ, người tra cứu văn bản).
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV lần lượt trình bày ngắn gọn từng yếu tố (cốt truyện – nhân vật – điểm nhìn) kết hợp chiếu ví dụ trực tiếp từ đoạn trích trên slide. - Khi GV chuyển sang phần nhân vật, HS nhóm đồng thời điền sơ đồ cốt truyện lên Google Slides. - GV quan sát và hỗ trợ nhóm gặp khó khăn (gợi ý: nhớ lại đoạn nào trong truyện gay cấn nhất).	- HS ghi được định nghĩa và ví dụ vào vở. - Sơ đồ cốt truyện nhóm được điền đầy đủ 4 ô: tình huống, xung đột, cao trào, kết thúc với chi tiết từ văn bản.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV chiếu sơ đồ của một nhóm lên màn hình lớn (qua Google Slides chia sẻ màn hình hoặc kết nối thiết bị nhóm). - Đại diện nhóm trình bày sơ đồ; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV đặt câu hỏi mở rộng: <i>“Điểm nhìn của Phùng thay đổi như thế nào từ đầu đến cuối truyện?”</i>	- HS trình bày được sơ đồ cốt truyện; nhóm bạn bổ sung ý kiến về nhân vật và điểm nhìn. - HS nhận ra sự dịch chuyển điểm nhìn của Phùng: từ ngắm vẻ đẹp thuần túy nghệ thuật sang nhận thức về hiện thực đau khổ đằng sau vẻ đẹp đó.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt kiến thức bằng sơ đồ tóm tắt trên slide; nhấn mạnh mối liên hệ: cốt truyện xây dựng tình huống bộc lộ nhân vật; điểm nhìn quyết định cách người đọc tiếp cận nhân vật và thông điệp. - GV đánh giá nhanh kỹ năng sử dụng công cụ số của HS: khen nhóm điền sơ đồ chính xác, gợi ý cách cải thiện với nhóm còn thiếu chi tiết.	Kết luận ba yếu tố: Cốt truyện hiện đại chú trọng <i>tình huống nhận thức</i> – khoảnh khắc nhân vật (và người đọc) nhìn thấy sự thật bất ngờ về cuộc đời. Nhân vật hiện đại phức tạp, nhiều chiều; bộc lộ qua nội tâm và hành động trong tình huống éo le, không đơn giản là tốt hoặc xấu. Điểm nhìn quyết định ai thấy gì, cảm nhận ra sao – ảnh hưởng trực tiếp đến chiều sâu tư tưởng của tác phẩm.
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập (12 phút)

a) Mục tiêu:

- HS vận dụng được kiến thức về điểm nhìn và nhân vật để phân tích một đoạn trích cụ thể trong *Chiếc thuyền ngoài xa* theo định hướng đọc hiểu.
- HS rèn kỹ năng viết đoạn văn phân tích có luận điểm rõ ràng, dẫn chứng trực tiếp từ văn bản và lập luận có chiều sâu.

b) Nội dung:

GV phát phiếu luyện tập gồm đoạn trích khoảng 150–200 chữ (trích cảnh người đàn bà hàng chài tự bộc bạch trước Đẩu và Phùng tại tòa án huyện) và hai câu hỏi thực hành:

Câu 1: Đoạn trích trên được kể theo điểm nhìn của ai? Điểm nhìn đó có thay đổi trong đoạn không? Hãy chỉ ra và nêu tác dụng nghệ thuật của sự thay đổi đó (trả lời 5–7 dòng).

Câu 2: Viết một đoạn văn khoảng 8–10 câu phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài qua đoạn trích: chú ý cách bà tự bộc bạch tâm tư, thái độ của bà trước những áp lực cuộc đời và vẻ đẹp phẩm chất ẩn sau sự cam chịu bề ngoài.

c) Sản phẩm:

- **Câu 1:** HS xác định đúng điểm nhìn chủ đạo (ngôi thứ ba hạn tri, theo nhân vật Đẩu/Phùng); nhận ra đoạn trích có dịch chuyển sang tiếng nói trực tiếp của người đàn bà (điểm nhìn bên trong nhân vật này); nêu được tác dụng: tạo chiều sâu tâm lí, để nhân vật tự nói lên số phận của mình, giúp người đọc hiểu và đồng cảm thay vì chỉ đứng ngoài phán xét.
- **Câu 2:** Đoạn văn có câu chủ đề rõ ràng, ít nhất 2 dẫn chứng từ đoạn trích, phân tích được: sự cam chịu của bà xuất phát từ tình thương con sâu sắc; bà thấu hiểu cuộc sống thực tế hơn Đẩu và Phùng – đây là vẻ đẹp nhân cách ẩn trong cái bề ngoài tưởng chừng yếu đuối.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát phiếu luyện tập có đoạn trích và hai câu hỏi. - Nêu yêu cầu rõ ràng: câu 1 trả lời vào phiếu (5–7 dòng); câu 2 viết đoạn văn vào vở (8–10 câu). Thời gian: 8 phút làm cá nhân. - GV lưu ý HS: bám sát dẫn chứng trong đoạn trích, không kể lại câu chuyện.	- HS nhận phiếu, đọc kỹ đoạn trích và nắm rõ yêu cầu của từng câu.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc lại đoạn trích, gạch chân chi tiết liên quan đến điểm nhìn (từ ngữ chỉ cảm xúc, nhận thức của nhân vật) và đặc điểm nhân vật người đàn bà. - HS trả lời câu 1 (khoảng 3 phút) rồi viết đoạn văn câu 2 (khoảng 5 phút). - GV đi quanh lớp, nhắc nhở HS chú ý dẫn chứng trực tiếp, không suy diễn tùy tiện.	- HS hoàn thành câu 1: xác định điểm nhìn và tác dụng nghệ thuật. - HS phác thảo được đoạn văn câu 2 với câu chủ đề và ít nhất 2 dẫn chứng cụ thể từ đoạn trích.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 1–2 HS đọc câu trả lời câu 1; cả lớp nhận xét về việc xác định điểm nhìn và phân tích tác dụng. - GV mời 1 HS đọc đoạn văn câu 2; GV và HS cùng nhận xét về câu chủ đề, dẫn chứng và cách diễn đạt phân tích tâm lí.	- HS nghe bạn trình bày, đối chiếu với bài làm của mình và tự điều chỉnh. - Lớp thống nhất cách nhận diện điểm nhìn và phân tích nhân vật qua dẫn chứng văn bản cụ thể.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét chung: ưu điểm (HS nhận ra điểm nhìn khá tốt) và điểm cần rèn (cần dẫn nguyên văn, phân tích sâu hơn tâm lí thay vì tóm tắt nội dung). - GV chốt: <i>“Người đàn bà hàng chài không yếu đuối – bà hiểu cuộc đời hơn cả những người có học vị và quyền lực đứng trước mặt bà. Đó là vẻ đẹp mà chỉ điểm nhìn linh hoạt của Nguyễn Minh Châu mới giúp ta thấy được.”</i>	Hướng dẫn câu 1: Điểm nhìn chủ đạo là ngôi thứ ba hạn tri theo Phùng/Đầu; dịch chuyển sang tiếng nói tự bạch của người đàn bà (điểm nhìn bên trong) – tác dụng: tạo hiệu ứng “bộc lộ nội tâm trực tiếp”, kéo người đọc vào tâm hồn nhân vật, phá vỡ nhận định phiến diện của Đầu và Phùng (và của chính người đọc).

Hoạt động 4: Vận dụng (8 phút)

a) Mục tiêu:

- HS chuyển hóa được kiến thức vào một văn bản truyện ngắn khác chưa phân tích chính thức trong tiết (*Vợ nhặt* – Kim Lân), bước đầu hình thành kỹ năng đọc hiểu văn bản tự sự độc lập.
- HS nhận ra ba yếu tố cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn là công cụ đọc hiểu văn năng, không giới hạn ở một tác phẩm cụ thể.

b) Nội dung:

GV chiếu một đoạn văn ngắn khoảng 130–150 chữ từ *Vợ nhặt* (Kim Lân) – đoạn bà cụ Tứ nhìn thấy người đàn bà lạ trong nhà và từ từ nhận ra con trai đã “nhặt” được vợ. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trong 5 phút, trả lời nhanh hai câu hỏi vào phiếu vận dụng:

- (1) Đoạn văn trên sử dụng điểm nhìn của ai? Người kể đó có biết trước điều sắp xảy ra không?
- (2) Em nhận xét gì về hiệu ứng nghệ thuật khi Kim Lân chọn điểm nhìn của bà cụ Tứ – một người mắt kém, già yếu, không biết trước gì – để dẫn dắt người đọc vào khoảnh khắc bất ngờ này?

c) Sản phẩm:

- HS xác định đúng: điểm nhìn ngôi thứ ba hạn tri theo bà cụ Tứ – người không biết trước, phản ứng chậm và ngỡ ngàng rất tự nhiên trước sự thật bất ngờ.
- HS nêu được nhận xét: dùng điểm nhìn của nhân vật già, từng trải nhưng bất ngờ và lúng túng trong tình huống này, Kim Lân tạo ra hiệu ứng cảm xúc chân thực; người đọc cùng “khám phá” từng bước với bà cụ Tứ thay vì biết trước tất cả; đồng thời bộc lộ nội tâm phong phú (vừa mừng, vừa lo, vừa tủi, vừa thương) của người mẹ trước hoàn cảnh éo le.
- HS hoàn thành phiếu cá nhân (GV thu cuối giờ làm căn cứ đánh giá thường xuyên).

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu đoạn trích <i>Vợ nhặt</i> (Kim Lân) lên màn hình và phát phiếu vận dụng cá nhân. - Nêu yêu cầu: đọc đoạn trích, trả lời hai câu hỏi về điểm nhìn và hiệu ứng nghệ thuật vào phiếu (5 phút). GV sẽ thu phiếu cuối giờ.	- HS nhận phiếu, đọc đoạn trích và xác định rõ nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc kỹ đoạn trích, gạch chân những từ ngữ chỉ cảm xúc, ý nghĩ và nhận thức của bà cụ Tứ. - HS trả lời câu (1) và câu (2) vào phiếu; GV không can thiệp để HS làm độc lập, đánh giá được mức độ tự vận dụng.	- HS xác định được điểm nhìn ngôi thứ ba hạn tri theo bà cụ Tứ. - HS nêu được nhận xét về hiệu ứng nghệ thuật: tạo sự đồng hành cảm xúc giữa người đọc và nhân vật, bộc lộ nội tâm nhiều tầng lớp của người mẹ.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2 HS chia sẻ nhanh câu trả lời (mỗi HS một câu, khoảng 1 phút/người). - Cả lớp đối chiếu với bài làm của mình, nêu nhanh điểm khác biệt nếu có. - GV hỏi thêm: <i>“Nếu Kim Lân dùng điểm nhìn toàn tri thay vì điểm nhìn của bà cụ Tứ, cảm xúc người đọc sẽ thay đổi thế nào?”</i>	- HS nghe bạn trình bày, tự đối chiếu và nhận ra cách đọc điểm nhìn trong một văn bản mới chưa được học chính thức. - HS bước đầu lý giải được sự lựa chọn điểm nhìn có chủ ý của nhà văn.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét nhanh chất lượng bài làm vận dụng; thu phiếu. - GV chốt: <i>“Ba yếu tố cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn không chỉ là công cụ phân tích Chiếc thuyền ngoài xa – chúng là chìa khóa để em tự mình mở bất kỳ văn bản tự sự nào.”</i> - GV giao bài tập về nhà: đọc trọn <i>Vợ nhặt</i>, lập sơ đồ cốt truyện (4 ô) và chỉ ra ít nhất hai thời điểm dịch chuyển điểm nhìn trong toàn tác phẩm, nêu tác dụng.	- HS nắm được tính công cụ, tính ứng dụng rộng của ba yếu tố tự sự. - HS nhận bài tập về nhà cụ thể, rõ ràng: lập sơ đồ cốt truyện <i>Vợ nhặt</i> và phân tích ít nhất hai điểm dịch chuyển điểm nhìn trong tác phẩm.

....., ngàythángnăm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phúc Hảo